

# TRANH LUẬN VỀ TÒA ÁN QUÂN SỰ XÉT XỬ KHỦNG BỐ

Cuộc khủng bố không tặc ngày 11.09.2001 tại Nữu Ước và Hoa Thịnh Đốn thật vô cùng tàn bạo được coi như một ngày bi thảm nhất trong lịch sử Hoa Kỳ. Chỉ trong một buổi sáng ngày 11.09.2001, khoảng 4.000 người dân vô tội đã bị chôn vùi trong đồng tro tàn và đổ nát do quân khủng bố gây ra. Giáo sư Samuel Huntington nổi tiếng ở Đại học Harvard đã bác bỏ “sự đụng độ giữa các nền văn minh” (a clash of civilizations) và nhận định các vụ tấn công không tặc đó đã nhắm vào nội địa Hoa Kỳ là một hành động gây hấn của “bọn man rợ chống lại thế giới văn minh” (Barbarians against the civilized world) (1).

Vụ khủng bố trên đã cảnh tỉnh người dân Hoa Kỳ về mối hiểm họa mới đang đe dọa trầm trọng nền an ninh quốc gia mà nước Mỹ phải đối đầu ở thế kỷ 21 này. Trước thảm cảnh 11/09, Tổng Thống George W. Bush cùng nhiều nhân vật cao cấp trong chính quyền đều tuyên bố “bắt và đưa các thủ phạm vụ khủng bố không tặc đó ra xét xử trước công lý hoặc đem công lý tới phán xét hành động tàn bạo dã man của kẻ phạm pháp”. Do đó, Tổng Thống Bush đã ban hành Quân Lệnh ký ngày 12.11.2001 thiết lập Tòa Án Quân Sự đặc biệt để xét xử một số thường dân ngoại kiều có hành động khủng bố chống lại Hoa Kỳ (Military Order: Detention, Treatment, and Trial of Certain Non-Citizens in the War Against Terrorism).

Rủi thay, Quân Lệnh trên đã bị các nhà tranh đấu dân quyền, một số luật gia và dân biểu chỉ trích khá mãnh liệt. Sự chỉ trích đó nhắm vào mấy điểm pháp lý chính yếu sau: Tòa án quân sự xét xử mật nên công chúng và nhà báo không được tham dự. Không có bồi thẩm đoàn. Thành phần xử án gồm các sĩ quan cao cấp chỉ cần đa số hai phần ba là đủ kết án không cần phải toàn thể đồng thuận (unanimous verdict). Không có thủ tục kháng án hoặc thượng tố lên Tòa trên. Ngành hành pháp đặt ra luật lệ quy định thủ tục điều tra, truy tố, xét xử và tái xét bản án không có sự chấp thuận của Quốc Hội. Thường dân ngoại kiều cư trú hợp pháp không được sự bảo vệ của Hiến Pháp và Luật Nhân Quyền Mỹ nếu vi phạm những điều khoản quy định trong Quân Lệnh.

Phản bác sự chỉ trích trên, ta thấy nhà lãnh đạo hành pháp và nhân viên cao cấp trong chính quyền cũng như một vài nhân vật tên tuổi tỷ như Thượng Nghị Sĩ Joseph I. Lieberman, cựu ứng cử viên Phó Tổng Thống trong liên danh Gore-Lieberman, đều đưa ra luận cứ cho rằng việc thiết lập Tòa án quân sự xét xử những thủ phạm và tông phạm thực hiện những cuộc khủng bố chống Hoa Kỳ là một quyết định đúng nhất, thích hợp nhất trong khi đất nước đang có chiến tranh. Đặc biệt Thượng Nghị Sĩ Lieberman viết một bài mang tựa đề “Không có lý do bào chữa cho nền công lý hạng hai” (No Excuse for Second-Class Justice) đã gây sóng gió trong cuộc tranh luận.

Để chứng minh luận cứ của mình, cả hai phía đều đề cập Luật Nhân Quyền, Luật Bảo Thân (Writ of Habeas Corpus), Tu chính án số 4, 5 và 6. Nhưng dù đưa ra bất cứ điểm pháp lý nào của các văn kiện vừa đề cập, cả hai phía tán thành hay phản bác hoặc nhà lãnh đạo hành pháp cũng không thể không viện dẫn tiền lệ Lệnh của Tổng Thống Franklin D. Roosevelt ký ngày 02.07.1942 thiết lập Tòa án quân sự đặc biệt xét xử kín 8 đặc công Đức quốc xã xâm phạm vào nội địa Hoa Kỳ để phá hoại. Lệnh này được xác nhận là hợp pháp do Phán Quyết ngày 31.07.1942 của Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ.

Để đi tìm một giải đáp thích đáng, thiên nghi cần đề cập vụ 8 đặc công Đức quốc xã bị bắt tại Hoa Kỳ và tiền lệ Lệnh của Tổng Thống Roosevelt thiết lập Tòa án quân sự đặc biệt xét xử gấp 8 đặc công trên mà Tổng Thống Bush viện dẫn để lập một Tòa án tương tự xét xử thường dân ngoại kiều thực hiện hành động khủng bố chống Hoa Kỳ.

## MỤC I: TÁM ĐẶC CÔNG ĐỨC QUỐC XÃ BỊ BẮT TẠI HOA KỲ

Tóm tắt âm mưu phá hoại:

Sau khi Hoa Kỳ tuyên chiến với Đức, nhà độc tài Adolf Hitler ra lệnh cho Bộ Tư Lệnh tối cao nghiên cứu kế hoạch phá hoại tại Mỹ để chứng tỏ cho thế giới thấy nhược điểm của Hoa Kỳ và sức mạnh quân sự vô song của Đức. Bộ Tham Mưu đề ra một kế hoạch đầy tham vọng thực hiện trong hai năm nhằm đặt mìn và chất nổ phá hủy những trục giao thông chính như đường rầy xe lửa, cầu cống, những xưởng đúc súng đạn, nhà máy điện để gây kinh hoàng trong dân chúng Mỹ.



Một trung tâm huấn luyện phá hoại và gián điệp được thiết lập gần thủ đô Bá Linh. Người đầu tiên được tuyển chọn là John Dash, 39 tuổi, sanh tại Đức, đã cư trú 19 năm tại Hoa Kỳ, làm nghề hầu bàn tại New Jersey và nói tiếng Mỹ rất thông thạo. Trở về Đức vào tháng 5 năm 1941, Dash giữ một công việc rất thoải mái: xưởng ngôn viên một đài phát thanh hướng về Hoa Kỳ. Tuy nhiên, sau một thời gian ngắn sống ở quê hương, Dash cảm thấy chán nản và cay đắng sống dưới chế độ Đức Quốc Xã. Trước khi rời khỏi Đức, y nguyện sẽ phản lại âm mưu phá hoại Hoa Kỳ.

Nhóm phá hoại gồm 8 đặc công chia làm 2 toán. Tất cả đều sinh đẻ tại Đức; tất cả đều đã cư ngụ tại Hoa Kỳ. Tất cả đều trở về Đức vào những năm 1933-1941. Ngoại trừ Haupt có quốc tịch Hoa Kỳ, 7 người còn lại đều thuộc công dân Đức.

Dash cầm đầu toán thứ nhất gồm có 4 người được tàu ngầm U-boat đưa vào bãi biển Amagansett, Long Island, Nữu Ước vào đêm tối trời 13.06.1942. Còn toán 2 cũng được tàu lặn U-boat chở 4 người đáp vào bãi biển Ponte Vedra Beach, Floria khoảng 12 giờ đêm 17.06.1942. Vào được đất liền, cả hai toán tìm chỗ chôn giấu quân phục Thủy quân lục chiến, mìn, chất nổ TNT, ngòi nổ cùng nhiều thiết bị rời bện quần áo thường dân tìm đường vào Manhattan, Nữu Ước và thành phố Jacksonville, Florida. Tất cả đều mang lý lịch giả mạo, hẹn sẽ gặp nhau ở Cincinnati, Ohio, để thi hành công tác phá hoại vào dịp lễ Độc Lập 04.07.1942.

Toán của Dash bị John Cullen, lính tuần duyên không mang vũ khí, chặn giữ. Dash khai tên giả - George Davis - làm nghề đánh cá phải vào bờ vì thuyền mắc cạn. Cullen yêu cầu 4 đặc công về trạm kiểm soát. Dash hối lộ \$260 để xin Cullen cho toán của y đi, nếu không y buộc lòng phải giết Cullen là điều mà y không muốn. Cullen trả lại tiền rồi vội vã đi vào đêm tối hướng về Trạm kiểm soát. Toán của Dash chia làm hai cặp: George John Dash đi với Ernest Peter Burger và Werner Thiel đi với Edward Kerling. Cả hai cặp đều hướng về Manhattan, Nữu Ước. Biết Burger cũng chán ghét chế độ Quốc xã, Dash khuyên dụ Burger theo y cộng tác với FBI phá vỡ công tác phá hoại để được ân xá. Burger đồng ý sẽ giúp Dash khi cần tới y.

Sáng hôm sau, toán tuần duyên lục soát khu vực khả nghi theo sự hướng dẫn của Cullen, tìm thấy 4 thùng TNT, chất nổ, ngòi nổ, nhiều thiết bị cùng quân phục mang phù hiệu Thủy quân lục chiến Đức. Toán tuần duyên báo cáo ngay FBI trưa ngày 14.06.1942. Trong khi đó, Dash và 3 đặc công trong toán cư ngụ tại khách sạn Mayflower, Nữu Ước. Tại đây, Dash gọi điện thoại tới văn phòng FBI ở Nữu Ước dò đường tìm cách gặp Giám Đốc FBI, I.

Edgar Hoover, nhưng không đạt được kết quả. Bốn ngày sau, y đạp xe lửa tới Hoa Thịnh Đốn và mang theo các tài liệu cùng tiền để nộp cho FBI.

Cũng tại khách sạn Mayflower tại Hoa Thịnh Đốn, Dash gọi điện thoại tới Bộ Tham Mưu FBI vào buổi sáng 19.06.1942 để xin gặp Giám Đốc FBI. Bộ Tham Mưu chấp nhận cho xe hơi đến đón Dash. Y hoan hỉ mừng tượng và trông chờ xe hơi đến đón sẽ được đối xử như người anh hùng có công giúp FBI phá vỡ kế hoạch 2 năm của Bộ Tư Lệnh tối cao Đức nhằm phá hoại Hoa Kỳ. Khoảng nửa giờ sau, y được xe hơi FBI đưa về Bộ Tham Mưu. Trái với sự mong ước được gặp Giám Đốc FBI, y bị đưa từ phòng này qua phòng khác với sự hoài nghi của nhân viên FBI. Cuối cùng, y mở cái cặp lấy ra bó tiền 82.000 Mỹ kim gồm toàn giấy \$50, rồi ném ra trên bàn để chứng tỏ y được cấp số tiền đó vì là trường toán xâm nhập Long Island, Nữ Ớc.

Y được đưa qua Trường đơn vị chống phá hoại, Duane L. Traynor để hỏi cung. Vừa trông thấy y, Trường đơn vị trên nhận thấy chùm tóc bạc trên đỉnh đầu Dash y như lính tuấn duyên Cullen mô tả, nên xét rất nghiêm túc tin tức do Dash cung cấp. Trong khi Dash nói chuyện với Traynor, nhân viên FBI được lệnh lục soát phòng của y ở khách sạn. Sáng hôm sau, Dash nộp 254 bản đánh máy và một khăn mùi soa ghi mật mã được đặc công Burger giải mật. Nhờ đó, FBI bố ráp ngày 27.06.1942 bắt tất cả đặc công Đức đưa về giam tại Nữ Ớc.

Để bảo mật, Dash được giải về nhà giam tại Nữ Ớc và sau đó tất cả 8 đặc công Đức được đưa về nhà giam tại Hoa Thịnh Đốn để chờ ngày ra Tòa (2).

## **MỤC II: TIỀN LỆ VỀ VIỆC THIẾT LẬP TÒA ÁN QUÂN SỰ ĐẶC BIỆT**

### **1- Phiên Tòa**

Tổng Thống Franklin D. Roosevelt ban hành Lệnh ký ngày 02.07.1942 thiết lập Tòa án quân sự đặc biệt xét xử 8 đặc công Đức, bổ nhiệm thành phần xử án, cử công tố đoàn và chỉ định các luật sư biện hộ.

Phiên tòa xét xử kín ngày 08.07.1942 tại phòng 5235, lầu 5 Bộ Tư Pháp nơi thường làm Phòng Hội cho cơ quan FBI. Những người tham dự phiên xử phải tuyên thệ giữ bí mật. Thành phần xử án gồm 7 tướng lĩnh vừa là thẩm phán vừa là bồi thẩm chỉ cần đa số 2 phần 3 là đủ kết án không cần phải toàn thể đồng thuận.

Công tố đoàn có hai tướng Biddle và Cramer đảm nhiệm. Phía biện hộ có Đại tá Royall và Đại tá Dowell phụ trách (Dash có luật sư riêng biện hộ).

Các luật sư quân sự được chỉ định nạp thỉnh nguyện của các bị cáo xin Tòa Án Sơ Thẩm Liên Bang DC Columbia, xét xem sự câu lưu các can phạm để mở cuộc điều tra tiên khởi có hợp pháp hay không thể theo Luật Bảo Thân (Writ of Habeas Corpus). Tòa Án Liên Bang bác thỉnh nguyện của các bị cáo. Phía biện hộ kháng án lên Tòa Thượng Thẩm Khu Columbia. Tòa này y án của tòa dưới. Phía biện hộ thượng tố án của Tòa Thượng Thẩm lên Tối Cao Pháp Viện (bị cáo Dash không xin thượng tố).

### **2- Phán Quyết**

Tối Cao Pháp Viện đã xét các điểm pháp lý tóm tắt như sau:

Tổng Thống Roosevelt, với tư cách Tổng Tư Lệnh Quân Đội, ban hành Lệnh ký ngày 02.07.1942, đã dựa vào điều 15 Luật chiến tranh cùng những vi phạm thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án quân sự thiết lập trong thời chiến.

Tổng Trưởng Chiến Tranh đã bổ nhiệm sĩ quan tư pháp hướng dẫn cuộc điều tra sơ khởi 8 bị can theo đúng thủ tục luật định.

Tu chính án số 5 quy định chỉ có thể chính thức truy tố bị cáo sau khi có sự luận tội của Đại bồi thẩm đoàn. Tu chính án số 6 quy định quyền của bị cáo được xét xử bởi Bồi thẩm đoàn. Cả hai Tu chính án đó không áp dụng đối với những vi phạm Luật chiến tranh xét xử tại Tòa án quân sự đặc biệt thiết lập trong thời chiến.

Điểm quan trọng còn lại, Tối Cao Pháp Viện cứu xét xem các bị cáo có được hưởng đặc quyền gì quy định trong Công Ước Hague (Hague Convention) ngày 18.10.1907 được Thượng Viện phê chuẩn năm 1909 hay không?

Tù binh chiến tranh hay kẻ chiến đấu bất hợp pháp? Theo phán quyết, muốn được hưởng quy chế tù binh chiến tranh, các bị cáo cần hội đủ 2 tiêu chuẩn sau: a- Mang vũ khí công khai; b- Mặc quân phục đeo phù hiệu của đơn vị tham chiến; Hội đủ hai tiêu chuẩn trên, chiến binh bị bắt được coi như kẻ chiến đấu hợp pháp (lawful combatant) được hưởng quy chế tù binh chiến tranh. Họ không bị ép buộc phải cung khai, không bị truy tố ra tòa, được đối xử nhân đạo và sẽ được phóng thích trở về quê hương khi chiến tranh chấm dứt nếu không vi phạm tội phạm chiến tranh.

Trong nội vụ, tất cả 8 bị cáo mặc quân phục đeo phù hiệu Thủy quân lục chiến Đức, mang chất nổ và đã lén lút xâm nhập lãnh thổ Hoa Kỳ. Khi lẩn vào vùng canh gác của Đồi Tuần Duyên, các bị cáo đã chôn giấu quân phục và chất nổ rồi cải trang mặc quần áo thường dân, trái với Luật chiến tranh, để do thám và phá hoại. Các can phạm bị coi như kẻ chiến đấu bất hợp pháp (unlawful combatant) đã vi phạm Luật chiến tranh thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án quân sự thiết lập trong thời chiến.

Xét các sự kiện trên, Tối Cao Pháp Viện đồng thuận kết luận: Lệnh triệu tập Tòa án quân sự là một Lệnh hợp pháp và Tòa án quân sự được thiết lập đúng luật. Sự câu lưu các bị can để mở cuộc điều tra theo đúng thủ tục luật định và xác nhận án của Tòa Sơ Thẩm Liên Bang DC Columbia.

### 3- Hành Quyết

Trong khi Tối Cao Pháp Viện tuyên Phán Quyết ngày 31.07.1942 ở trên, Trưởng Công tố đoàn Cramer đang kết thúc phần buộc tội, cũng vào ngày 31.07.1942, xin Tòa án quân sự phạt tử hình 6 bị can: Quirin, Haupt, Kerling, Heinck, Thiel và Neubauer và tuyên án nhẹ đối với Burger và Dash.

Sau khi nghị án, Tòa án quân sự đã tuyên phạt tử hình tất cả 8 bị can. Để bảo đảm không còn phương cách nào xin kháng án, 6 tử tội bị hành quyết lên ghế điện ngày 08.08.1942. Sau 3 ngày, xác của 6 tử tội được chôn bí mật tại cánh đồng mang tên Blue Plains ở Tây Nam Hoa Thịnh Đốn. Hai tử tội Burger và Dash được hoán giảm hình phạt từ tử hình xuống chung thân. Ở tù được hơn 6 năm, cả hai bị trục xuất về Đức.

Sau khi Thế chiến thứ II chấm dứt, Tổng Trưởng Tư Pháp Thomas Clark lần đầu tiên, công bố tóm tắt phiên xử và vai trò của Dash. Tuần báo Đức Der Stern đăng một bài miêu tả sự phản bội của Dash đã giết chết các đồng đội để cứu mạng sống của mình. Bị ruồng bỏ và khinh rẻ, Dash kiếm việc rất khó khăn nên xin chiếu khán sang Hoa Kỳ nhưng bị từ chối với lý do bị tình nghi hoạt động cho Cộng Sản. Sống trong khốn khổ và tủi nhục, Dash chết năm 1991 tại quê hương.

Tóm lại, Tổng Thống Bush đã viện dẫn tiền lệ Lệnh đưa 8 đặc công Đức ra Tòa án quân sự xét xử kín để ban hành một Tòa án tương tự đã đề cập ở phần dẫn nhập.

## Kết luận

Sau khi xét xử xong vụ 8 đặc công Đức quốc xã, Tòa án quân sự đặc biệt giải tán. Theo các sử gia, Tòa án này đã để lại bài học sau:

Cái gậy to và củ cà rốt (4)

Cái gậy lớn của Tòa án quân sự đặc biệt được kết hợp với củ cà rốt của sự ân xá đã thúc đẩy đặc công đầu sỏ Dash cùng với Burger cộng tác với FBI tiết lộ kế hoạch phá hoại Hoa Kỳ mà Cơ Quan Điều Tra Liên Bang không hề hay biết. Nhờ sự thú tội của Dash, FBI đã bắt trọn 8 đặc công Đức vào ngày 27.07.1942. Cũng vào buổi tối ngày đó, Giám Đốc FBI vội vã tới Nữ Ớc loan báo đã bắt được bọn đặc công. Giám Đốc Hoover trưng ra tóm tắt tiểu sử và hình ảnh 8 đặc công Đức, tả rõ nơi chúng đáp vào bờ biển, danh sách các mục tiêu cùng chất nổ. Nhưng Hoover muốn được nổi tiếng và lấy điểm cho FBI, gạt bỏ công của Đồi Tuần Duyên nên đã phạm phải sai lầm đáng tiếc.

Ngụy Tạo Hồ Sơ

Giám Đốc FBI làm phức tạp trình độ trình Tổng Thống Roosevelt đã giả mạo ngày Dash bị FBI điều tra, cố tình không đề cập tới Đồi Tuần Duyên phát giác toán Đặc công trước FBI. Mục đích của Hoover muốn gây ấn tượng cho mọi người thấy các thám tử FBI đang chờ

sẵn ở bờ biển Nữ Ớc và Florida để chặn bắt 2 toán đặc công sẽ đổ bộ vào đất liền. Dân chúng đều tin câu chuyện diễn tiến như vậy.

Sự vội vã loan tin bắt 8 đặc công đã phá vỡ kế hoạch của tình báo quân sự đang quan sát và chờ 2 toán đặc công nữa sẽ xâm nhập Hoa Kỳ vào đầu tháng 8/42.

Theo Thẩm Phán Lloyd N. Cutler trong Công tố đoàn, lý do chính yếu tổ chức Phiên Tòa xử mật nhằm che đậy sự kiện sau: "FBI đã không làm công việc thực sự bắt các đặc công Đức quốc xã" (The FBI hadn't done the real work in capturing the Nazis.)

Do việc làm sai trái ở trên, Giám Đốc FBI Hoover không bao giờ nhận được Huy Chương Danh Dự ngoại trừ mấy câu khuyến khích thường lệ của Tổng Thống Roosevelt mà thôi.

Kẻ Phản Quốc Hay Kẻ Chiến Đấu Bất Hợp Pháp?

Sau khi xác của 6 tử tội Đức được chôn bí mật tại cánh đồng Blue Plains ai cũng nghĩ vụ án đặc công được coi như khép kín. Nhưng 3 tháng sau, Tối Cao Pháp Viện đã ban ra một văn kiện ngày 29.10.1942 các ý kiến chính thức của các Thẩm Phán Tối Cao chứng minh những lý do liên quan tới Phán Quyết đã tuyên ngày 31.07.1942 về vụ đặc công trình bày ở Mục II nói trên.

Như ta đã thấy 4 Tòa án đã chạy đua với thời gian từ ngày 08.07 đến 31.07.1942 để giải quyết mau chóng vụ bắt 8 đặc công Đức. Vì sức ép của hành pháp và cũng để góp sức giữ vững tinh thần của quân đội, các Tòa án gạt mọi sự bất đồng ý kiến để ủng hộ Tổng Thống Roosevelt đang điều khiển cuộc chiến sinh tử với Trục Phát Xít Đức Ý Nhật vào thời gian khốc liệt nhất nên không tránh khỏi sai lầm khá nghiêm trọng.

Sau này Thẩm Phán Tối Cao Stone đã nhận xét quyết định truy tố đặc công Haupt, công dân Hoa Kỳ, ra trước Tòa Án Quân Sự Đặc Biệt là một quyết định không trung thực. Đáng lẽ can phạm Haupt thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án dân sự về tội "phản quốc" (treason) mới đúng. Ngay trong phiên xử, vụ án đặc công Ex Parte Quirin đã để lại những ký ức không mấy vui (unhappy memories) mà sau này được đề cập tới khá nhiều khi chiến tranh chấm dứt.

Tòa Án có Thẩm Quyền?

Tóm lại, Quân Lệnh của Tổng Thống Bush hiện đang được Quốc Hội cứu xét. Trong khi đó, Dân Biểu Jane Harman và Zoe Lofgren đã nạp vào đầu tháng Giêng 2002 dự Luật H.R. 3468 thiết lập Tòa Án Quân Sự Đặc Biệt trong thời chiến. Theo Dự Luật, tất cả mọi người tức công dân Hoa Kỳ hay thường dân ngoại kiều hiện có 18 triệu, phần đông cư trú hợp pháp trên lãnh thổ Hoa Kỳ, đều được hưởng quyền hiến định như nhau. Ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ, những công dân nước ngoài bị bắt trong vùng chiến trận không được Hiến Pháp Hoa Kỳ bảo vệ nhưng có những điều khoản quy định rất chặt chẽ việc bắt giữ các công dân đó. Nhìn các Tòa Án Quân Sự được thiết lập bất cứ dưới hình thức nào, Liên minh các quốc gia chống khủng bố rất e ngại dẫn độ các can phạm vì Mỹ vẫn duy trì hình phạt tử hình. Do đó, các đồng minh Hoa Kỳ cũng như các tổ chức phi chính phủ như Hội Hồng Thập Tự Quốc Tế, Ân xá Quốc Tế, Theo Dõi Nhân Quyền... đề nghị thành lập Tòa Án Hình Sự Quốc Tế cho A Phú Hãn giống như Tòa Án đang hoạt động ở Bosnia-Kosovo (trong Liên Bang Nam Tư cũ) nhưng chưa được Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc cứu xét (5).

Hiện nay, chỉ còn Tòa Án Liên Bang Hoa Kỳ đang gánh trách nhiệm nặng nề xét xử những kẻ thực hiện hành động khủng bố trong và ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ. Vậy chúng ta hãy chờ xem.

## Chú Thích

(1) Collecting the Anti-Terror Coalition by Jeffrey Gedmin- Policy Review, October& November 2001, No 109. The Clash of Civilizations by Samurl Huntington-Foreign Affairs, Summer 1993.

(2) Nazi saboteurs captured by George Lardner Jr.-The Washington Post Magazine, January 13, 2002.

(3) Ex Parte Quirin, 317 U. S.1 (1942) Argued 29, 30, 1942Decided July 31, 1942-Extended opinion filed Oct., 29, 1942-U.S. Supreme Court.

- (4) Liberty and The Pursuit of Terrorists by Charles Lane The Washington Post-November 25, 2001.
- (5) The Prisoners at Guantanamo Bay- The Economist-January 19th-25th 2002.

**TP. NGUYỄN VĂN THÀNH 23**

---